

Số: 105/2020/QĐST-HNGĐ

Đông Hòa, ngày 17 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 126/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1994; Trú tại: Thôn R, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Ông Lê Văn B, sinh năm 1983; Trú tại: Thôn R, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1984; Trú tại: Thôn A, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị T, ông Lê Văn B và ông Nguyễn Văn M thống nhất: Xác định ông Lê Văn B là cha đẻ của cháu Nguyễn Bảo Tr, sinh ngày 18/7/2017 (theo trích lục khai sinh số 38/TLKS-BS ngày 30/3/2020, cấp tại UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên).

Sau khi có Quyết định công nhận sự thỏa thuận của Tòa án, sẽ tự nguyện liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cải chính tư pháp về bố đẻ cho cháu Nguyễn Bảo Tr.

- Về án phí: Các đương sự thống nhất thỏa thuận, ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị Th mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Th có đơn đề nghị Tòa án xem xét miễn án phí, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: miễn phần án phí cho bà Nguyễn Thị Th. Bà Th tự nguyện nộp thay phần án phí của ông Lê Văn B (75.000đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng bà Th đã nộp tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0003490 ngày 08/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên nên hoàn lại cho bà Th số tiền: 225.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thành Hưng